TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 28/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 03- 9- 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy;
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân;

Thư ký phiên toà: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn H, phường Vĩnh N, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103 /2019/ TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX- ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 23Km Thôn Đông A, xã Phong A, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 02/21 Nguyễn Phúc Th, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018 của chị Nguyễn Thị Ngọc A và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Sơn T kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 năm, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương L, thành phố H ngày 16/3/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bà ngoại của chị ở số nhà 02/21 Nguyễn Phúc Th, phường Hương L, thành phố H

hạnh phúc vài tháng thì anh T đi làm ăn xa.Từ ngày 01/11/2012 anh T đi biệt tích không liên lạc được và không biết đi đâu nên chị Ngọc A đề nghị Tòa án tuyên bố anh T mất tích. Tại bản án số 300/2018/QĐDS- ST ngày 03/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố anh Nguyễn Sơn T mất tích. Từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến nay cũng không có thông tin gì về anh T và không biết anhT ở đâu, gia đình không liên lạc được với anh T. Do đó, chị Ngọc A nhận thấy chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Ngọc A xác nhận vợ chồng chị chung sống có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/12/2012. Khi ly hôn chị Ngọc Acó nguyện vọng nuôi con chung đến thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc Axác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Sơn T: Tại bản án số 300/2018/ QĐST- DS ngày 03/10/2018 đã tuyên bố anh T mất tích và từ đó đến nay không có tin tức gì về anh Tùng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã mất tích nên áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Sơn T. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/12/2012 cho chị Ngọc A tực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên. Chị Ngọc A không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Sơn T vắng mặt do mất tích theo bản án số 300/QĐST- DS ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Ngọc A và anh T kết hôn tự nguyện và anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương L, thành phố H ngày 16/3/2012 nên hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống tại 02/21 Nguyễn Phúc Th, phường Hương L, thành phố H hạnh phúc vài tháng thì anh T đi làm ăn xa từ tháng 11/2012 và biệt tích từ đó đến nay không trở về. Vì vậy, chị Ngọc A không còn tình cảm với anh T nữa, nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về phía gia đình và chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị Ngọc A và anh T chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh T bỏ nhà đi làm ăn xã từ tháng 11/2012 đến nay, không có tin tức, không quay về và không liên lạc với gia đình. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay không có thông tin gì về anh T

Do đó Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của chị Ngọc A là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị Ngọc A xác nhận vợ chồng chị chung sống có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/12/2012. Nguyện vọng của chị Ngọc A muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngọc A xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngọc A phải chịu 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

-Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Sơn T.

-Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngọc A không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác nhận vợ chồng chị chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Ngọc A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007753 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- UBNDP. Hương Long, TP H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Tuyết Linh